TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ -ST

Ngày 17/11/2023

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị M Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang – thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 17/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐSXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ông **Trần Hiếu M**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số *, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn*: bà **Mai Thị Th**, sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(ông M có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Th có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Hiếu M trình bày: ông và bà Mai Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương vào năm 1984. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống đến năm 2000 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, ông đã vào tỉnh Bình Dương ở từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Xác định không còn tình cảm, không trở về đoàn tụ được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Th.

Về con chung: ông và bà Th có hai con chung là Trần Anh Đ, sinh năm 1986 và Trần Thị Th, sinh năm 1988, cả hai con đều đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung không có. Ông đề nghị vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2023, bà Trần Thị Th trình bày: về thời điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn như ông M khai, tuy nhiên theo bà nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M vào trong Nam lao động rồi có quan hệ với người phụ nữ khác, bà cùng hai con vào níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, do vậy mẹ con bà về quê sinh sống còn ông M ở lại tỉnh Bình Dương. Hiện ông M đã có con riêng với người phụ nữ khác nên hai bên không còn quan tâm hay liên lạc với nhau, bà không đồng ý ly hôn vì muốn các con có bố, các cháu có ông.

Về con chung: bà và ông M có hai con chung như ông M trình bày, các con đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện X thể hiện: ông M và bà Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào năm 1984. Khoảng năm 2000 ông, bà phát sinh mâu thuẫn, ông M vào Miền Nam sinh sống. Về con chung ông M và bà Th có hai con chung như các đương sự trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Trần Hiếu M được ly hôn bà Mai Thị Th, về con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết, về tài sản và nợ chung không có, về án phí ông M được miễn án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Ông Trần Hiếu M khởi kiện xin ly hôn bà Mai Thị Th có nơi cư trú tại xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: ông M và bà Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Kiến Xương là hôn nhân hợp pháp. Khoảng năm 2000 phát sinh mâu thuẫn, ông bà đã sống ly thân gần 20 năm, hai bên không còn quan tâm, liên lạc với nhau cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông M được ly hôn bà Th.

[5] Về quan hệ con chung: ông M và bà Th có hai con chung đều đã trưởng thành, có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản và nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: ông Trần Hiếu M là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: xử cho ông Trần Hiếu M được ly hôn bà Mai Thị Th.

2.**Về quan hệ con chung**: đều đã trưởng thành, tự lo được cuộc sống nên không đặt ra giải quyết.

3. **Về tài sản và nợ chung**: không có.

4. **Về án phí**: ông Trần Hiếu M được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: bà Mai Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Trần Hiếu M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị M Huệ